

Y HỌC DÂN TỘC VÀ MỘT VÀI VẤN ĐỀ THUỘC VĂN HÓA VIỆT

Bạch Thanh Vân

*Khoa Tiếng Việt và Văn hóa Việt Nam cho người nước ngoài
Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG Hà Nội*

Các sinh viên nước ngoài khi đến Việt Nam ngoài nghiên cứu tiếng Việt cơ bản thì họ còn rất quan tâm đến văn hóa, lịch sử của Việt Nam. Bởi vậy ở đây chúng tôi muốn giới thiệu cho người nước ngoài hiểu một vài nét về y học dân tộc thuộc văn hóa Việt.

1. Khái quát lịch sử về y học dân tộc

Cùng với truyền thống lịch sử, văn hóa, xã hội thì y học dân tộc “*Thuốc Nam của người Nam*” vốn đã bắt nguồn từ lâu đời, gắn liền với cuộc sống, sự sinh tồn của người Việt. Ngành y học và y dược dân tộc bắt đầu từ hoang dã đến dân dã và phát triển thành nền y học dân tộc và đã có một phần lý luận. Thầy thuốc của Việt Nam thời kỳ đầu hành nghề thuốc tùy theo khả năng. Có một số người học làm quan nhưng không thi đỗ nên họ học thêm một số sách bốc thuốc chữa bệnh, có người được ông cha truyền lại vài phương thuốc như nắn bóp, xoa, chữa bong gân, sai khớp xương, dán cao, dịt thuốc...

Có người có một vài môn thuốc nổi tiếng được truyền tụng khắp nơi. Họ chuyên chữa bệnh cam sài, ho gà, sâu răng. Thuốc của họ được cao đơn hoàn tán. Người bào chế thuốc cũng như người bán được tự do hành nghề, không cần bằng.

Ngoài thầy thuốc còn có thầy cúng, thầy pháp cầu cúng chữa cho con bệnh, người nhà con bệnh đi lễ cầu xin tàn hương, nước thải về cho con bệnh uống. Người bệnh chết vì thầy pháp, vì không có thuốc

rất nhiều. Việt Nam khi xưa không có bệnh viện của nhà nước cũng như tư nhân, không có phòng khám bệnh của thầy thuốc, không có trạm cứu thương, không có nhà hộ sinh,... Hai, ba làng mới có một thầy thuốc nên nhiều khi con bệnh đã chết vì không được cứu chữa kịp thời.

Thầy thuốc chữa bệnh theo phương pháp dân gian chia làm hai khoa: nội khoa và ngoại khoa. Ngoại khoa chủ yếu tập trung trị liệu những biểu hiện bệnh lý từ bên ngoài. Nội khoa chữa những vùng, khu trú bệnh cụ thể như tim, phổi, dạ dày, thận.

Trong các thầy thuốc chữa bệnh dân gian - danh y Tuệ Tĩnh xuất hiện như một cây đại thụ và chính thức định vị cho một nền y học dân tộc của Việt Nam.

Theo các tài liệu đông y xưa để lại thì Tuệ Tĩnh tên là Nguyễn Bá Tĩnh, hiệu Tuệ Tĩnh, quê ở làng Nghĩa Phú, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, xuất hiện ở thế kỷ XI.

Tuệ Tĩnh sinh năm 1325-1399, mồ côi bố mẹ lúc 6 tuổi, được các nhà sư nuôi ăn học. Sau đó ông thi đậu nhưng không ra làm quan mà học nghề thuốc để cứu chữa bệnh cho người. Danh y đã tổng hợp y dược dân tộc cổ truyền trong bộ "*Nam dược thần hiệu*" gồm các phương pháp chữa bệnh theo chứng bệnh bằng thuốc, ăn thuốc, chườm cứu, xoa bóp,... chia làm 10 khoa và môn thuốc chữa cho gia cầm. Kết hợp lý luận đông y với kinh nghiệm chữa bệnh dân gian cổ truyền, danh y Tuệ Tĩnh đã xây dựng nền y học cổ truyền Việt Nam theo thực tiễn bệnh tật và khí hậu Việt Nam. Ông dùng các dược liệu và phương pháp dân tộc với ý thức tự lực tự cường. Trong sách phân loại bệnh: có đau, không đau, bệnh về khí, bệnh về huyết... đã cho người đọc khái niệm về bệnh lý và hướng chữa. Các vị thuốc uống phần nhiều không độc và có nhiều vị thường dùng để ăn, uống. Tác phẩm của Tuệ Tĩnh tập hợp được các thuốc trị các loại bệnh do thất nhiệt ở Việt Nam gây nên.

Tác phẩm "*Hồng nghĩa giác tư y thư*" được biên soạn bằng thơ Nôm để truyền bá rộng rãi. Y học dân tộc và y lý biện chứng luận đã vận dụng các phương pháp cổ điển của phương Đông. Các phương pháp chữa bệnh đơn giản của ông đã lưu truyền đến ngày nay và đào

tạo được nhiều thể hệ lương y cũng như giúp cho nhân dân biết dùng thuốc chữa bệnh thông thường, kịp thời với cây cỏ có sẵn trong vườn nhà. Tác giả giới thiệu những công dụng của các vị thuốc Nam, hướng dẫn biện chứng luận trị. Tác giả chọn những điểm chủ yếu trong kinh điển để mở đường cho việc quy nạp bệnh chứng và dùng thuốc một cách linh hoạt.

Cùng với ý thức sáng tạo và trí đức của một nhà tu hành, Tuệ Tĩnh đã sử dụng đội ngũ nhà chùa thành hệ thống y tế nhân dân. Ông đã chữa bệnh, bốc thuốc, trồng các loại cây thuốc và phổ biến rộng rãi cho nhân dân. Những đóng góp của Tuệ Tĩnh đã mở đường cho nền y học Việt Nam phát triển và có ảnh hưởng sâu rộng đối với nền y học nước nhà. Ông xứng đáng là một danh y lớn của dân tộc.

2. Nguyên lý cơ bản của y học dân tộc và việc vận dụng nó vào phương pháp chữa bệnh, phòng bệnh, dùng thuốc

Nhân dân ta có một nền y học cổ truyền hình thành trên cơ sở của y học dân tộc kết hợp với lý luận và kinh nghiệm từ thế kỷ II trước công nguyên. Nó là kết quả nguyên lý của Đông y dựa trên cơ sở học thuyết “Âm dương ngũ hành” (Triết học cổ đại của Á Đông) với thuyết Ngũ hành tương ứng (kim, mộc, thủy, hỏa, thổ), tâm can tỳ vị (tim, gan, lách, phổi, dạ dày). Sự sống của con người cũng như muôn vật là thống nhất với giới tự nhiên do sự tác động của Âm dương ngũ hành và “Âm dương thăng bằng thì khoẻ mạnh, âm dương chênh lệch thì sinh bệnh”. Bên cạnh đó, còn có thuyết: vọng, vấn, vấn, thiết (nhìn, nghe, hỏi, bắt mạch)... Lý luận đông y giúp con người hiểu biết được mối quan hệ giữa các nội tạng, tổ chức trong cơ thể. Đó là một quan niệm chỉnh thể.

Nguyên tắc trị bệnh cơ bản của Đông y: chữa bệnh phải tìm đến tận gốc bệnh, làm cho cơ thể khoẻ mạnh lên để tăng sức đề kháng chống bệnh vì chính khí mạnh thì tà khí phải lui, với một số bệnh thì Đông y tác dụng hơi chậm và tốn thuốc nhiều. Đó là mặt hạn chế của Đông y. Tuy nhiên, dù có chữa theo vương đạo (bổ) hay bá đạo (tả, trị) thì nền tảng của kỹ thuật y học dân tộc vẫn là từ một gốc văn hóa thực chứng của dân tộc kết hợp cùng y học phương Bắc.

Nét đặc sắc của y học dân tộc trong tương quan văn hóa Việt chính là từ hoang dã chuyển thành dân dã và trở thành các tiêu chí của một nền y học dân tộc với các yếu tố: tính thực tiễn kết hợp với lý thuyết được thể hiện rõ nhất trong các sách y học của Tuệ Tĩnh, Hải Thượng Lãn Ông, các tiêu chuẩn về y điều, y lý. Tiêu biểu cho nét đặc sắc của y học dân tộc là y tổ Tuệ Tĩnh với đặc thù không thể phủ định là nguyên lý xuất phát từ trời Việt, thiên nhiên Việt, nền sản xuất Việt, lịch sử, truyền thống văn hóa, con người Việt để hình thành một phương pháp và thủ pháp chữa bệnh và quy về đối tượng con người Việt.

Ngày nay dịch vụ chữa bệnh của Đông y phát triển khắp nơi. Thành phố, tỉnh, làng xã nào cũng có phòng khám Đông y bắt mạch, bốc thuốc cho người bệnh...

Đặc biệt là ở Hà Nội có bệnh viện Đông y trung ương chữa các bệnh nguy hiểm ở bệnh viện địa phương chuyển về. Đông y và Tây y được kết hợp chặt chẽ với nhau. Giáo sư bác sĩ Nguyễn Tài Thu kết hợp với Tây y dùng phương pháp châm cứu gây tê, không cần gây mê mà bệnh nhân vẫn không đau. Trong một số ca mổ trong nước cũng như trên thế giới, Việt Nam đang tiến hành kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại ở mức kết hợp hoạt động của các thầy thuốc cổ truyền và hiện đại trong các cơ sở y tế lẫn trong việc đào tạo đội ngũ cán bộ cả y học hiện đại và y học cổ truyền trong các trường y dược, trên cơ sở đó xây dựng nền y dược kết hợp y học hiện đại và y học cổ truyền. Viện Y học dân tộc còn được công nhận là trung tâm hợp tác trong và ngoài nước về y học cổ truyền thể hiện qua việc giảng dạy y học cổ truyền cho các cán bộ khoa học nước ngoài. Hiện nay, ngoài phương pháp chữa bệnh dùng thuốc và châm cứu thì y học dân tộc còn nghiên cứu hiện đại hoá hệ thống chẩn đoán cổ truyền, đặc biệt là việc chăm sóc sức khoẻ ban đầu, đánh giá lâm sàng, phương pháp dưỡng sinh, châm tê mổ dạ dày, châm laze sau mổ bụng, dùng máy vi tính xác định trạng thái hàn nhiệt. Càng ngày y học dân tộc càng phát huy sức sống mãnh liệt của nó ở cả Việt Nam và trên thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Phương Hanh (1992), *Theo dòng lịch sử y học*, NXB KHDT.
2. Lê Trần Đức, chủ biên (1995), *Sơ thảo lịch sử y học cổ truyền Việt Nam*, NXB Y học.
3. Lê Hùng Lân (1998), *Lịch sử y học*, NXB Y học.
4. Lê Trần Đức (1973), *Tuệ Tĩnh và nền y học cổ truyền Việt Nam*, NXB Y học.
5. Lê Trần Đức khảo cứu (2004), *Tuệ Tĩnh toàn tập*, Tái bản lần thứ 4, bổ sung, sửa chữa, NXB Y học.